

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG WSW.

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG WSW.

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108473925

3. Ngày thành lập: 16/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 106, Ngõ 2, Xóm Chùa, Xã Hữu Hoà, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
2.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
3.	Khai thác muối	0893
4.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
5.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
6.	Sản xuất điện	3511
7.	Xây dựng nhà để ở	4101
8.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
10.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
11.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
12.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
13.	Bán buôn thực phẩm	4632
14.	Bán buôn đồ uống	4633
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
16.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
17.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
18.	Phá dỡ	4311
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
20.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311

21.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
22.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
25.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
26.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
27.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
28.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
29.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
30.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
31.	Xây dựng công trình thủy	4291
32.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
33.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
34.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
35.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
36.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
38.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
39.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619
40.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 9 Luật Kinh doanh bất động sản)	6810
41.	Quảng cáo	7310
42.	Cho thuê xe có động cơ	7710
43.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
44.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
46.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
47.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
48.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
50.	Bốc xếp hàng hóa	5224
51.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
52.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
53.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
54.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

55.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
56.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
57.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
58.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
60.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
61.	Xây dựng nhà không để ở	4102
62.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
63.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
64.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
65.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
66.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
67.	Xây dựng công trình điện	4221(Chính)
68.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	Số 1B tổ 13A, phố Thanh Lương, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	6.000.000.000	30,000	013261184	
2	PHẠM THỊ THỦY	Thôn Đại An, Xã Nam Thắng, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	14.000.000.000	70,000	163019631	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THỊ THÚY

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 01/05/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 163019631

Ngày cấp: 04/12/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Đại An, Xã Nam Thắng, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Đại An, Xã Nam Thắng, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội